

Số: 08/2019/CBTT-BMC

Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Mã chứng khoán: **BMJ**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Bình Dương.

Điện thoại: 0274 3688 126 Fax: 0274 3688 125

Người thực hiện công bố thông tin: **Võ Thành Tài** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Loại thông tin công bố: Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo thường niên năm 2018.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/3/2019 tại đường dẫn: <http://becamexbmj.com.vn/#enter/f/enter>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2018.

CTY CP KHOÁNG SẢN BECAMEX

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ THÀNH TÀI

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:.....	4
4. Định hướng phát triển:	4
5. Các rủi ro:	6
II. Tình hình hoạt động trong năm	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
2. Tổ chức và nhân sự	7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
4. Tình hình tài chính	12
a) Tình hình tài chính	12
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
a) Thông tin cổ phần:	13
b) Cơ cấu cổ đông:	13
c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	14
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:	14
e) Các chứng khoán khác:	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	14
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.	14
6.2. Tiêu thụ năng lượng	14
6.3. Tiêu thụ nước	14
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	14
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	15
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.	15
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.	16
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	17
a) Tình hình tài sản.....	17

b) Tình hình nợ phải trả.....	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	18
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	19
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:.....	19
a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	19
b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....	19
c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	20
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	21
V. Quản trị công ty.....	22
1. Hội đồng quản trị	22
a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:	22
b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:	23
c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:.....	23
d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:.....	24
e) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.....	24
2. Ban Kiểm soát.....	24
a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:	24
b) Hoạt động của Ban kiểm soát:.....	24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	25
a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:.....	25
b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:.....	26
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:.....	27
d) Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex luôn thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Pháp luật.....	28
VI. Báo cáo tài chính (Đính kèm).	28

**PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX
Năm 2018****I. Thông tin chung****1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX
- Tên tiếng Anh: BECAMEX MINERAL JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700 927 878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 03 tháng 6 năm 2008, cấp thay đổi lần 1 ngày 16/11/2015.
- Địa chỉ: 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- Vốn điều lệ : 60.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 60.000.000.000 đồng.
- Số điện thoại : 0274 3688 126
- Số fax : 0274 3688 125
- Website : www.becamexbmj.com.vn
- Email : becamexbmj@gmail.com
- Mã cổ phiếu : BMJ

 ***Quá trình hình thành và phát triển:***

- Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp khai thác khoáng sản thuộc Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp - CTCP (Becamex IDC) theo Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 05/3/2008 của UBND Tỉnh Bình Dương.
- Ngày 22/12/2009 cổ phiếu BMJ chính thức giao dịch đầu tiên trên thị trường Upcom, với số cổ phiếu đăng ký giao dịch là 6.000.000 cổ phiếu.
- Năm 2010 Công ty bắt đầu góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình (gọi tắt là ABG). Đến năm 2012, tổng số vốn góp là 09 tỷ, chiếm 60% vốn điều lệ ABG.
- Ngày 02/6/2014, Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Becamex ACC) mua 4.479.600 cổ phiếu BMJ từ Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC) và chính thức trở thành Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.
- Ngày 01/7/2015, Công ty chuyển nhượng toàn bộ 900.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình (ABG) cho Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (Becamex ACC).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát).
- ✓ Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản.
- ✓ Kinh doanh vận tải hàng hóa.
- ✓ San lấp mặt bằng.
- ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng.
- ✓ Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị. Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng. Dịch vụ nhà ở công nhân.

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bình Dương và các vùng lân cận.



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chuyên môn.

- Cơ cấu bộ máy quản trị:



- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển:

✚ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Giữ vững thị trường truyền thống và luôn phát triển thêm thị trường mới.
- Khai thác khoáng sản là ngành kinh doanh chủ lực, trọng yếu và là điều kiện để phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác.
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như dịch vụ tốt nhất với tinh thần trách nhiệm cao nhằm đem lại lợi ích cao nhất đến khách hàng.
- Khai thác các nguồn lực sẵn có như quỹ đất, cơ sở hạ tầng của mỏ sau khi được cải tạo phục hồi môi trường tạo nguồn thu mới cho Công ty.
- Nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới, phát huy sáng kiến cải tiến đưa ra những giải pháp mới, hữu ích nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao.
- Nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động làm việc đảm bảo môi trường làm việc tốt và an tâm khi làm việc tại Công ty.

✦ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tham gia đầu tư, thăm dò khai thác và chế biến khoáng sản thực hiện đúng các quy định của pháp luật quy định đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đầu tư, đổi mới công nghệ và trang thiết bị phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh, khai thác khoáng sản, tiến tới sử dụng các công nghệ thân thiện với môi trường.
- Khai thác, chế biến khoáng sản là chủ lực, là cốt lõi của Công ty. Mặt khác, nghiên cứu phát triển thêm các ngành nghề khác nhằm mang lại lợi ích lâu dài cho Công ty.
- Đầu tư và nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng được mọi nhu cầu của khách hàng cũng như mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
- Giữ vững vị thế của Công ty trên thị trường, sẵn sàng hợp tác với tất cả các khách hàng để hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tối ưu.
- Nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới, phát huy sáng kiến cải tiến đưa ra những giải pháp mới, hữu ích nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác.
- Bằng trách nhiệm với xã hội và cộng đồng Công ty cam kết tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động từ thiện, các chương trình tài trợ nhằm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân xung quanh mỏ cũng như đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương và toàn xã hội.
- Thực hiện đúng các quy định của Pháp luật đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

✦ Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Công ty luôn duy trì mức khai thác nguồn tài nguyên ở mức giới hạn cho phép, không làm thoái hóa các khu vực quanh mỏ cũng như việc lạm dụng hóa chất độc hại trong công tác khai thác, không gây ô nhiễm môi trường cũng như nguồn nước sử dụng trong khu vực.
- Cần trọng trong việc lựa chọn công nghệ kỹ thuật áp dụng vào công tác khai thác mỏ nhằm nâng cao chất lượng cũng như kế hoạch mở rộng quy mô khai thác, sản xuất của Công ty.
- Đảm bảo các biện pháp bảo vệ sức khỏe cũng như an toàn cho người lao động làm việc tại Công ty và cộng đồng xung quanh mỏ.
- Đối xử công bằng, tôn trọng quyền riêng tư, nhân phẩm, văn hóa, tập quán của người lao động tham gia hoạt động sản xuất tại Công ty.

- Luôn quan tâm và chia sẻ với tinh thần hướng tới chung tay vì cộng đồng là mang lại lợi ích cho cộng đồng. Đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương như đường xá, cầu cống... bằng tiền và vật liệu xây dựng.

- Công ty luôn tôn trọng và cam kết thực hiện việc kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường. Để đạt được điều này chúng tôi cam kết thực hiện tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến bảo vệ môi trường; Thực hiện việc khảo sát, đo đạc, giám sát chất lượng môi trường định kỳ (Quý), rác thải được phân loại và thu gom xử lý.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về mặt pháp lý: là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần nên Công ty chịu sự điều chỉnh của văn bản pháp lý cao nhất là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các luật liên quan đến ngành nghề kinh doanh khai thác đá của Công ty. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực khai thác đá đang trong giai đoạn hoàn thiện, nên cũng đem đến những rủi ro nhất định bởi sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro trong công tác thăm dò, khai thác: Ngành khai thác mỏ luôn cần thực hiện nhiều các công tác thăm dò trữ lượng, kiểm định chất lượng, xin giấy phép mở rộng xuống sâu của mỏ. Quá trình thực hiện hoạt động thăm dò tốn kém nhiều chi phí, cũng như thời gian để thực hiện luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

- Rủi ro về môi trường: Đặc thù của Công ty là khai thác khoáng sản, nên tình trạng bụi đá trong không khí vào mùa khô là khó tránh khỏi. Các biện pháp xử lý như tưới nước và bảo hộ lao động luôn được chú trọng thực hiện nhằm hạn chế bụi đá gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, hộ dân xung quanh khu vực mỏ và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro khác: Các rủi ro như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, ... là những rủi ro bất khả kháng. Trong thực tế thì những rủi ro này rất ít gặp nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế những rủi ro này, bên cạnh việc trang bị các thiết bị lao động, phòng cháy chữa cháy, Công ty còn luôn tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm cho nhân viên.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Sản xuất đá các loại	Tấn	750.000	701.729,63
2	Tiêu thụ đá các loại	Tấn	750.000	777.096,59
3	Tổng doanh thu	Đồng	84.051.636.364	78.469.040.923
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	18.303.990.149	16.519.767.167
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	14.643.192.119	13.119.352.391
6	Cổ tức dự kiến	%	≥ 15	15

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Võ Thành Tài	Tổng giám đốc
2	Ông Phạm Thành Sơn	Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật
3	Ông Lâm Văn Bình	Phó Tổng giám đốc kiêm TP. SXKD - TH
4	Ông Nguyễn Hữu Thạch	Kế toán trưởng

BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**Ông : VÕ THÀNH TÀI**

Chức vụ : Tổng giám đốc

Ngày sinh : 12/02/1976

Trình độ chuyên môn : Cử nhân vật lý.

Quá trình công tác:

✚ Từ năm 2000 - 2002: Làm việc tại Phòng công nghiệp giao thông xây dựng huyện Phú Giáo.

✚ Từ năm 2002 - Tháng 6/2008: Làm việc tại Xí nghiệp khai thác khoáng sản thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC).

✚ Từ tháng 6/2008 - Tháng 10/2015: Giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

✚ Từ 01/11/2015: Giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

✚ Từ ngày 05/5/2018: Tái bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex nhiệm kỳ III (2018-2023).

Số cổ phần nắm giữ: 4.000 cổ phần.

Ông : PHẠM THÀNH SƠN

Chức vụ : Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật.

Ngày sinh : 12/03/1974

Trình độ chuyên môn : Điện công nghiệp.

Quá trình công tác:

✚ Từ năm 1995- 2002: Làm việc tại nhà máy cao su Bù Chí, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

✚ Từ năm 2002 - Tháng 6/2008: Làm việc tại Xí nghiệp khai thác khoáng sản thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC).

✚ Từ tháng 6/2008: Giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

✚ Từ 05/5/2018 đến nay: Tái bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc phụ trách Kỹ thuật Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Số cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần.

BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Ông : **LÂM VĂN BÌNH**
 Chức vụ : Phó Tổng giám đốc kiêm TP. SXKD-TH
 Ngày sinh : 17/4/1957
 Trình độ chuyên môn : Kế toán.

Quá trình công tác:

- ✚ Từ năm 1982 - 1994: Làm việc tại Công ty cấp 3 huyện Bèn Cát.
- ✚ Từ năm 1995 - 1999: Làm việc tại Trung tâm Thương mại Phước Long (Nay thuộc tỉnh Bình Phước).
- ✚ Từ năm 2000 - 2002: Làm việc tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP (Becamex IDC).
- ✚ Từ năm 2002 - Tháng 6/2008: Làm việc tại Xí nghiệp khai thác khoáng sản thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC).
- ✚ Từ tháng 6/2008: Làm việc tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex, giữ chức vụ Kế toán trưởng. Đến ngày 01/5/2013 giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc.
- ✚ Từ ngày 02/5/2017: Nghỉ hưu.
- ✚ Từ ngày 04/5/2017: Giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Sản xuất Kinh doanh - Tổng hợp.
- ✚ Từ ngày 05/5/2018 đến nay: Được tái bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Sản xuất Kinh doanh – Tổng hợp.

Số cổ phần nắm giữ: 1.600 cổ phần.

Ông : **NGUYỄN HỮU THẠCH**
 Chức vụ : Trưởng phòng QLTC – Kế toán trưởng
 Ngày sinh : 04/12/1987
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

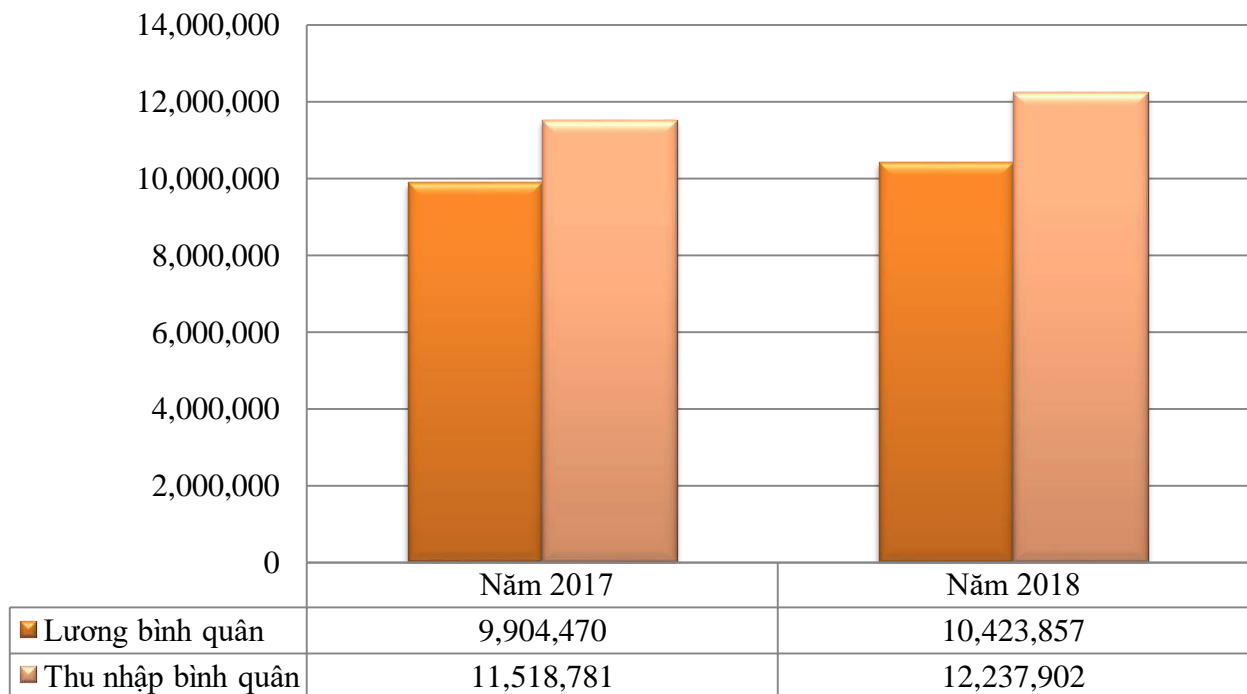
- ✚ Từ tháng 5/2015 đến tháng 7/2015: Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Bê tông Becamex
- ✚ Từ tháng 8/2015 đến nay: Giữ chức vụ Trưởng phòng Quản lý tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

❖ Những thay đổi trong Ban điều hành: Trong năm 2018 Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex không có thay đổi trong Ban điều hành.

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty:

STT	TÍNH CHẤT PHÂN LOẠI	NĂM 2018	TỶ LỆ
A	Theo trình độ		
1	Đại học	13	19%
2	Cao đẳng - Trung cấp	5	7%
3	Khác	51	74%
B	Theo tính chất Hợp đồng lao động		
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	41	59%
2	Hợp đồng xác định thời hạn 1 năm	28	41%

BIỂU ĐỒ LƯƠNG BÌNH QUÂN NĂM 2017- 2018



❖ CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ đối với người lao động:

- Người lao động làm việc tại Công ty được đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật lao động như: Bảo hiểm, công đoàn, bảo hộ lao động, chế độ nghỉ ngơi, ốm đau, thai sản và được hưởng thêm các khoản phụ cấp khác như đường, sữa, ...
- Đồng thời, Công ty luôn duy trì công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; thăm hỏi, hỗ trợ CNV gặp hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách; tặng quà các cháu thiếu nhi trong các dịp lễ thiếu nhi và khen thưởng các cháu thiếu nhi có kết quả học tập tốt, tổ chức và hỗ trợ tham quan nghỉ mát cho CNV Công ty đảm bảo được sức khỏe cũng như thúc đẩy tinh thần làm việc hiệu quả.
- Các quyền lợi khác của người lao động thực hiện qua hoạt động của Công đoàn Công ty như: hiếu, hi, chế độ lương thưởng, và các chế độ khác.

Chính sách đào tạo:

- Công nhân trực tiếp khai thác, vận hành máy móc đã được đào tạo, tập huấn tại chỗ. Các cán bộ quản lý cũng được chú trọng cử đi tập huấn các khóa đào tạo ngắn ngày để nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn phục vụ tốt cho công việc.
- Đồng thời CNV cũng được tập huấn về ANVSLĐ do Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức mỗi năm 01 lần.
- Trong những năm qua, Công ty luôn duy trì những chế độ, chính sách trên nhằm để cho người lao động yên tâm công tác, gắn bó với Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Công ty không có phát sinh các khoản đầu tư lớn.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết: Công ty hoạt động không có các Công ty con và Công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Đồng.

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	% +/-
Tổng giá trị tài sản	86.421.006.788	95.969.347.122	9,95%
Doanh thu thuần	61.576.329.647	76.587.187.753	19,60%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.120.836.379	16.214.048.063	19,08%
Lợi nhuận khác	1.155.273.147	305.719.104	-277,89%
Lợi nhuận trước thuế	14.276.109.526	16.519.767.167	13,58%
Lợi nhuận sau thuế	11.366.265.615	13.119.352.391	13,36%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	15%	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	9,32	4,99	-86,77%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	8,47	4,81	-76,09%
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,11	0,19	42,11%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,13	0,23	43,48%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,91	9,53	62,01%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,71	0,8	88,75%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,18	0,17	-5,88%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,15	0,17	11,76%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,14	7,14%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,21	0,21	0,00%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a) Thông tin cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 6.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần : Phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng.
- Tổng vốn chủ sở hữu : 60.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 6.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/5/2018)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
I	Cá nhân	164	1.012.891	16,88%
1	Nước ngoài	2	6.600	0,11%
2	Trong nước	161	659.791	11,00%
3	Cổ đông lớn	1	346.500	5,78%
II	Tổ chức	4	4.987.109	83,12%
1	Nước ngoài	0	-	-
2	Trong nước	2	73.800	1,23%
3	Cổ đông lớn	2	4.913.309	81,89%
Tổng cộng			6.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

Đặc thù Công ty thuộc ngành khai thác khoáng sản, cụ thể là khai thác đá nên nguồn nguyên vật liệu chính là đá nguyên liệu để sản xuất ra đá thành phẩm cung cấp ra thị trường. Ngoài ra, có các loại vật liệu khác như thuốc nổ, nhũ tương,... sử dụng trong công tác khai thác đá. Công ty luôn chú trọng các công tác bảo vệ môi trường, sử dụng các loại vật liệu đảm bảo hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến môi trường trong suốt quá trình khai thác. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện nhiều biện pháp nhằm đảm bảo việc sử dụng hiệu quả nguồn nguyên vật liệu tránh lãng phí, gây ảnh hưởng đến môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc tiết kiệm năng lượng, Ban Tổng giám đốc luôn đề cao chính sách tiết kiệm năng lượng đối đa trong công tác sản xuất cũng như hoạt động làm việc của văn phòng như: hạn chế bật đèn và các máy móc khi không có nhu cầu sử dụng, sử dụng các trang thiết bị tiết kiệm điện hiệu quả cao, đảm bảo được việc tiết kiệm điện sử dụng của Công ty vừa đảm bảo không lãng phí nguồn tài nguyên của đất nước.

6.3. Tiêu thụ nước

Nguồn nước sử dụng chủ yếu của Công ty là nguồn nước từ thiên nhiên. Công ty luôn quan tâm đến bảo vệ môi trường, sử dụng nguồn nước hợp lý, tiết kiệm, hạn chế tối đa tình trạng xả thải bừa bãi ra môi trường xung quanh khi không cần thiết.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex không có bất kỳ vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Công ty luôn chú trọng và tuân thủ quy định của pháp luật liên quan đến các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ môi trường, đồng thời luôn đảm bảo công tác an toàn vệ sinh, bảo vệ môi trường quanh nơi làm việc.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động tính đến 31/12/2018: 69 lao động.

- Mức lương bình quân đối với người lao động trong năm 2018: 10.423.857 triệu đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty chú trọng quan tâm đến chính sách chăm lo đời sống cho người lao động làm việc tại Công ty, có chế độ lương thưởng phù hợp và đảm bảo đời sống sinh hoạt cho người lao động. Các chế độ phúc lợi, bảo hiểm luôn được Công ty giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Ngoài ra, hàng tháng Công ty luôn có chế độ phụ cấp độc hại cho người lao động làm công việc nặng nhọc, đảm bảo sức khỏe cho người lao động khi làm việc tại Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, tập huấn PCCN, tập huấn nổ mìn định kỳ mỗi năm.

Hàng năm, định kỳ Công ty tổ chức các buổi tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ nhằm nâng cao ý thức đảm bảo an toàn cho chính bản thân người lao động cũng như nơi làm việc. Qua đó, có các biện pháp đảm bảo an toàn lao động phù hợp với đặc thù công việc sản xuất đá và khai thác khoáng sản. Bộ phận khai thác mỏ được chú trọng công tác thực hiện công việc, được cử tập huấn thường xuyên về công tác nổ mìn, cập nhật các kiến thức quy định về khai thác mỏ qua các buổi hội thảo, tập huấn do sở ban ngành tổ chức, đảm bảo trình độ chuyên môn trong công việc mà mình phụ trách.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Hỗ trợ các hoạt động của UBND huyện Phú Giáo, Hội người mù huyện Phú Giáo, Hội chữ thập đỏ huyện Phú Giáo, Ủy ban MTTQVN huyện Phú Giáo, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Phú Giáo, UBND xã An Bình, Công an xã An Bình, Dân phòng xã An Bình, Quỹ đền ơn đáp nghĩa thị trấn Phước Vĩnh. Đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương bằng tiền và vật liệu xây dựng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Tăng trưởng xanh được xác định là vị trí quan trọng trong mục tiêu phát triển của nhiều quốc gia hiện nay nhằm tiến tới nền kinh tế phát triển bền vững, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu tối đa lượng khí thải từ nhà kính, nâng cao khả năng thích ứng trong môi trường biến đổi khí hậu hiện nay.

Tài chính xanh là trọng tâm trong chiến lược phát triển nền kinh tế bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra trên toàn cầu. Tăng trưởng xanh và tài chính xanh là một mục tiêu phát triển lâu dài mà Công ty cũng như bất cứ doanh nghiệp nào cũng đang hướng tới, đạt được các tiêu chuẩn thân thiện với môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ 2018/2017
1	Sản xuất đá các loại	Tấn	613.929,97	701.729,63	114%
2	Tiêu thụ đá các loại	Tấn	648.716,59	777.096,59	120%
3	Tổng doanh thu	Đồng	63.805.492.578	78.469.040.923	123%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	14.276.109.526	16.519.767.167	116%
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	11.366.265.615	13.119.352.391	115%

Năm 2018, tổng doanh thu đạt 78,469 tỷ đồng tăng 123% so với năm 2017, đồng thời lợi nhuận sau thuế đạt 13,119 tỷ đồng tăng 115% so với năm 2017 cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm luôn được chú trọng, đảm bảo hiệu quả cao.

Ban điều hành luôn chú trọng đến việc củng cố niềm tin khách hàng, tiếp tục thể hiện uy tín của Công ty dựa trên những sản phẩm chất lượng, giá thành hợp lý đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Tổng giá trị tài sản	86,421,006,788	95,969,347,122
+ Tài sản ngắn hạn	74,999,029,614	79,806,229,600
+ Tài sản dài hạn	11,421,977,174	16,163,117,522

b) Tình hình nợ phải trả

Tính đến hết ngày 31/12/2018, tổng nợ phải trả của Công ty là 18,027 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở nợ ngắn hạn với 15,984 tỷ đồng, trong khi nợ dài hạn chiếm 11% tương ứng 2,043 tỷ đồng. Hiện tại, Công ty không sử dụng nguồn vốn vay nên không phải chịu áp lực từ lãi vay ngân hàng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, ổn định công tác nhân sự, tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban.
- Rà soát và điều chỉnh kịp thời Điều lệ sửa đổi, bổ sung Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các quy định nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.
- Thất chặt công tác quản lý chi phí, tăng cường công tác thu hồi công nợ, tránh lãng phí.
- Chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Luôn đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động, các biện pháp bảo vệ môi trường tránh ảnh hưởng đến môi trường xung quanh mỏ.
- Ban lãnh đạo luôn quan tâm phát triển năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các cán bộ điều hành. Đồng thời, có những chính sách đãi ngộ hợp lý để duy trì đội ngũ lao động chất lượng, luôn tạo điều kiện nâng cao tay nghề cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ tình hình thực tế năm 2018, đồng thời dự đoán những khó khăn thuận lợi trong năm 2019, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex đã thống nhất đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
1	Sản xuất đá các loại	Tấn	840.000
2	Tiêu thụ đá các loại	Tấn	846.804
3	Tổng doanh thu	Đồng	84.433.000.000
3.1	Doanh thu bán hàng	Đồng	82.233.000.000
3.2	Thu nhập hoạt động tài chính	Đồng	1.200.000.000
3.3	Thu nhập khác	Đồng	1.000.000.000
4	Tổng chi phí	Đồng	66.039.000.000
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	18.394.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	14.715.200.000
7	Cổ tức dự kiến		5%

Để đạt được kế hoạch đề ra như trên, trong năm 2019 Ban Tổng giám đốc phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường cung cấp sản phẩm, kiểm soát chất lượng sản phẩm, linh hoạt chính sách bán hàng.

- Hoàn thiện công tác xin giấy phép khai thác mở rộng và xuống sâu nhằm đảm bảo nguồn tài nguyên cho hoạt động khai thác ổn định của Công ty và kế hoạch nâng công suất mở đảm bảo nhu cầu của thị trường trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác đầu tư, duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị đảm bảo hoạt động được hiệu quả, mở rộng quy mô sản xuất góp phần đáp ứng nhu cầu tiêu thụ đá ngày càng cao của thị trường.

- Tăng cường giám sát công tác khai thác, kiểm tra việc tuân thủ các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình khai thác, sản xuất.

- Tiết kiệm tối đa các loại chi phí giám sát chặt chẽ việc thực hiện các định mức tiêu hao nhằm hạ giá thành sản phẩm, giảm tối đa lượng hàng tồn kho.

- Quản trị tốt nguồn nhân lực, có kế hoạch đào tạo, tập huấn nhất là đội ngũ quản lý có trình độ, bộ phận kỹ thuật khai thác và người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu cao trong công việc cũng như thực hiện các dự án tương lai của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Không có).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường xung quanh mỏ, tuân thủ quy định về xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt.... Định kỳ phối hợp cơ quan chức năng đo chấn động, tiếng ồn, nồng độ bụi, thử mẫu nước thải, nước sinh hoạt theo đúng quy định. Tiếp tục sử dụng phương pháp nổ mìn vi sai nhiều số nhằm giảm chấn động và chất liệu nổ thân thiện với môi trường.

Triển khai các công tác đo vẽ hiện trạng khai thác, chất lượng môi trường, giám sát chấn động nổ mìn và lập các báo cáo định kỳ tháng, quý, năm nộp các cơ quan chức năng đúng quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2018, Công ty đã và luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.

Công nhân lao động là thành phần chiếm đa số trong nhân sự của Công ty do đặc thù môi trường làm việc của ngành khai thác khoáng sản. Do đó, Công ty luôn chú trọng đảm bảo đời sống, thực hiện các chính sách cho người lao động cụ thể như sau:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định đối với người lao động (các loại hình bảo hiểm, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động...).
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật hàng tháng; thăm hỏi, hỗ trợ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách; khen thưởng các cháu thiếu nhi có thành tích học tập tốt...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã thực hiện một số hoạt động góp phần chia sẻ một phần khó khăn chung với cộng đồng như: Tặng quà cho các gia đình khó khăn và các hộ dân sống gần khu vực mỏ nhân dịp Tết Nguyên Đán, ủng hộ Quỹ người nghèo, tặng quà Tết cho Hội người mù, người có công với cách mạng, thanh niên lên đường nhập ngũ của địa phương, tích cực tham gia, đóng góp các hoạt động từ thiện,....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Công tác ATLĐ-VSCN và PCCC được Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của các bộ phận. Tất cả cán bộ công nhân viên định kỳ tham gia các khóa học và được cấp giấy chứng nhận về ATLĐ, PCCC đầy đủ.

Máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm định định kỳ theo quy định hiện hành. Trang bị đầy đủ trang phục, thiết bị BHLĐ theo quy định và bắt buộc người lao động phải sử dụng suốt quá trình làm việc.

Môi trường khai thác phải sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với khối lượng lớn, Công ty luôn đặc biệt chú ý tới việc quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đúng quy định, 100% công nhân kỹ thuật của Công ty được đào tạo về kỹ thuật nổ mìn.

Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường xung quanh mỏ, tuân thủ quy định về xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt....

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về những mặt hoạt động sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin; tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty... đặc biệt là các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến hoạt động khai thác, kinh doanh để đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, bền vững.
- Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường, giá thành, giá bán, công nợ.

- Tổng giám đốc Công ty hiện là thành viên HĐQT nên việc nắm bắt, triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT là rất thuận lợi.

- Ban Tổng giám đốc duy trì tốt công tác báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý và đề xuất kịp thời những vấn đề cấp thiết cho HĐQT trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý, thận trọng.

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp với hoạt động Công ty, áp dụng các chính sách một cách nhất quán.

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được như trên, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng cần nâng cao hơn về năng lực quản lý, kiểm soát chi phí, công tác thu hồi công nợ, giám sát chặt chẽ từ khâu khai thác đến sản xuất nhằm tăng chất lượng sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo nhu cầu của khách hàng, giảm tối đa lượng hàng tồn kho.

- Mở rộng thị trường kinh doanh, tăng trữ lượng khoáng sản được khai thác, đa dạng hóa đối tượng khách hàng.

- Tăng cường các biện pháp tiết kiệm chi phí hiệu quả, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các định mức tiêu hao đạt hiệu quả về giá thành sản phẩm.

- Đẩy mạnh công tác hoàn thiện dự án cấp phép mở rộng trữ lượng mỏ.

- Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng trữ lượng khai thác khoáng sản. Tăng cường đầu tư máy móc thiết bị nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh khi trữ lượng khai thác khoáng sản được mở rộng, đảm bảo hoạt động khai thác và sản xuất được ổn định và phát triển tăng trưởng bền vững.

- Quản trị tốt nguồn nhân lực chủ chốt, đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên môn được đào tạo đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

- Tăng cường công tác giám sát, ngăn ngừa mọi rủi ro, nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng vốn nhằm đảm bảo quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Thời điểm	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác
1	Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch HĐQT	-	Tái bổ nhiệm ngày 16/4/2018	- Chủ tịch HĐQT Becamex ACC. - Chủ tịch HĐQT ABG. - Thành viên HĐQT CTCP BV Mỹ Phước.
2	Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Thành viên HĐQT	-	Miễn nhiệm ngày 16/4/2018	- Thành viên HĐQT ABG (Bổ nhiệm từ 1/7/2018).
		Phó Chủ tịch HĐQT	-	Bổ nhiệm ngày 16/4/2018	
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT	0.067%	Tái bổ nhiệm ngày 16/4/2018	
4	Bà Phạm Thị Sương	Phó Chủ tịch TT HĐQT	-	Miễn nhiệm ngày 16/4/2018	- Thành viên HĐQT ABG (Miễn nhiệm từ 1/7/2018).
		Thành viên HĐQT	-	Bổ nhiệm ngày 16/4/2018	
5	Ông Võ Thành Tài	Thành viên HĐQT - TGD	-	Tái bổ nhiệm ngày 16/4/2018	

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 7 cuộc họp, tất cả cuộc họp được tổ chức theo đúng quy định, có sự tham dự đầy đủ của các thành viên HĐQT và đại diện Ban kiểm soát với tư cách giám sát viên. Những nội dung biểu quyết thông qua đều có tính thống nhất cao của các thành viên.

➤ **Thông tin về các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị**

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	06/03/2018	HĐQT họp bàn về việc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
2	02/NQ-HĐQT	07/03/2018	HĐQT họp bàn về việc tổ chức ĐHCĐ TN 2018
3	03/NQ-HĐQT	06/04/2018	HĐQT họp bàn về dự thảo chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex
4	04/NQ-HĐQT	16/04/2018	HĐQT họp bàn về việc bầu chủ tịch và phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ III (2018-2023) Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex
5	05/NQ-HĐQT	05/05/2018	HĐQT họp bàn về việc tiếp tục giao kết hợp đồng có thời hạn 1 năm đối với Ông Lâm Văn Bình theo quy định pháp luật về lao động hiện hành kể từ ngày 05/5/2018.
6	06/NQ-HĐQT	16/05/2018	HĐQT họp bàn về việc chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền
7	07/NQ-HĐQT	07/06/2018	HĐQT họp bàn về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

e) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT
4	Bà Phạm Thị Sương	Thành viên HĐQT
5	Ông Võ Thành Tài	Thành viên HĐQT - TGD

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Thời điểm
1	Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Trưởng ban kiểm soát	Tái bổ nhiệm ngày 16/4/2018
2	Ông Lê Hùng Lam	Phó trưởng ban kiểm soát chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 16/4/2018
3	Bà Lý Thị Bình	Thành viên BKS	Tái bổ nhiệm ngày 16/4/2018
4	Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên BKS	Miễn nhiệm kể từ ngày 16/4/2018

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2018, BKS tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của tất cả thành viên và đã thống nhất các vấn đề chính như sau:

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).
- Thống nhất Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Bầu vị trí Trưởng ban kiểm soát và vị trí Phó Trưởng ban kiểm soát chuyên trách nhiệm kỳ III (2019 – 2023).
- Kiểm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Với nghĩa vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2018 Ban kiểm soát tiếp tục tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các mặt hoạt động chính như sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, Điều lệ Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty.
- Kiểm tra các hoạt động điều hành kinh doanh; kiểm tra công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm đảm bảo tính hệ thống và nhất quán.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm tra các văn bản do HĐQT và Tổng giám đốc ban hành nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành tuân thủ pháp luật và phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty áp dụng chế độ thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, tương ứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên.

Lương thưởng và các khoản phụ cấp khác của Ban Tổng giám đốc:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương năm 2018	Thưởng năm 2018	Thù lao năm 2017
I	Hội đồng quản trị		-	-	209.000.000
1	Trương Đức Hùng	Chủ tịch HĐQT			62.000.000
2	Phạm Thị Sương	Phó CT HĐQT TT			42.000.000
3	Nguyễn Hồng Tuyên	TV HĐQT			35.000.000
4	Nguyễn Xuân Cường	TV HĐQT			35.000.000
5	Võ Thành Tài	TV HĐQT			35.000.000
II	Ban kiểm soát		-	-	100.000.000
1	Nguyễn Thị Thúy Vân	TBKS			40.000.000
2	Ngô Thị Minh Loan	TV BKS			30.000.000
3	Lý Thị Bình	TV BKS			30.000.000
III	Ban điều hành		1.162.629.700	330.500.678	-
1	Võ Thành Tài	TGD	325.472.000	96.764.328	
2	Phạm Thành Sơn	Phó TGD	282.763.700	79.103.350	
3	Lâm Văn Bình	Phó TGD	282.763.700	79.303.350	
4	Nguyễn Hữu Thạch	KTT	271.630.300	75.329.650	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Người nội bộ	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu năm	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối năm	Diễn giải
Bà Lý Thị Bình	Thành viên BKS	0	7.300	Thực hiện giao dịch ngày 18/6/2018

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch/Thời điểm giao dịch
1	Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	Công ty mẹ	3700926112	Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	Mua đá các loại Thời điểm giao dịch: 01/02/2018; 09/10/2018.
2	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV	Người liên quan của người nội bộ	3700145020	230 ĐLBD, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Mua đá các loại Thời điểm giao dịch: 02/01/2018; 08/01/2018; 01/12/2018.
3	Công ty Cổ phần kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Người liên quan của người nội bộ	3700413826	Số 26-27 Lô 1, đường Đồng Khởi, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Mua đá các loại Thời điểm giao dịch: 29/12/2017; 28/12/2018.
4	Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	Người liên quan của người nội bộ	3701799724	Ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Mua đá Granite-Granodiorit Thời điểm giao dịch: 01/11/2018.

d) Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex luôn thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính (Đính kèm).

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



VŨ THÀNH TÀI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN BECAMEX

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Khai thác Khoáng sản trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP) theo Quyết định số 630/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Điện thoại : (84 - 274) 3 688 126
- Fax : (84 - 274) 3 688 125

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- Sản lập mặt bằng;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và đô thị;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng;
- Dịch vụ nhà ở công nhân.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Bà Phạm Thị Sương	Phó Chủ tịch thường trực	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Ông Võ Thành Tài	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Ông Lê Hùng Lam	Phó Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Bà Lý Thị Bình	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018
Bà Ngô Thị Minh Loan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Võ Thành Tài	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2018
Ông Phạm Thành Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2018
Ông Lâm Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Võ Thành Tài – Tổng Giám đốc Công ty (tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các phạm phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Võ Thành Tài
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 02 năm 2019



Số: 1.0267/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2019, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

S. D. N. 02

M. S. D. N. 02
TRẦN
KIỂM
Q. TÂN BÌNH

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2019

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A & C
QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH
VH.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		79.806.229.600	74.999.029.614
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	40.185.775.330	19.230.689.485
1. Tiền	111		2.685.775.330	1.730.689.485
2. Các khoản tương đương tiền	112		37.500.000.000	17.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.813.328.725	48.176.674.207
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	33.585.389.861	37.779.527.172
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.942.874.331	10.126.123.844
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	285.064.533	271.023.191
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	2.977.779.134	6.909.041.491
1. Hàng tồn kho	141		2.977.779.134	6.909.041.491
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		829.346.411	682.624.431
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	359.287.888	147.819.691
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	470.058.523	534.804.740
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

A6
C
C
C
H
B
G

498

NG T
HỆM H
N VÀ
&
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.163.117.522	11.421.977.174
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.043.572.400	2.043.572.400
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	2.043.572.400	2.043.572.400
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.690.890.690	8.193.803.114
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	4.592.480.953	6.942.884.267
- Nguyên giá	222		54.791.421.600	54.791.421.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.198.940.647)	(47.848.537.333)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	98.409.737	1.250.918.847
- Nguyên giá	228		10.215.926.339	10.215.926.339
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.117.516.602)	(8.965.007.492)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	8.583.892.372	-
- Nguyên giá	231		8.583.892.372	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		844.762.060	1.184.601.660
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	506.728.045	846.567.645
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	338.034.015	338.034.015
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		95.969.347.122	86.421.006.788

15-C.P.
Y
DU HẠN
TƯ VẤN
C
5CHV

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		18.027.450.944	9.937.102.598
I. Nợ ngắn hạn	310		15.983.878.544	8.042.997.645
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	7.812.550.219	3.082.674.247
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	335.309.950	192.340.012
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.698.222.933	1.866.210.436
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.119.678.319	1.055.375.791
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	247.235.779	37.500.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.314.753.410	1.151.131.648
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.456.127.934	657.765.511
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.043.572.400	1.894.104.953
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.18	2.043.572.400	1.894.104.953
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



0C
 1G
 PH
 NC
 :A
 7-T

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

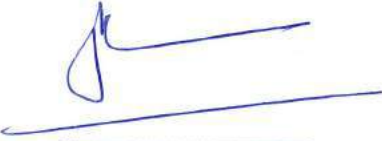
BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		77.941.896.178	76.483.904.190
I. Vốn chủ sở hữu	410		77.941.896.178	76.483.904.190
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	6.015.592.564	4.878.966.002
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	11.926.303.614	11.604.938.188
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		774.854.082	11.604.938.188
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		11.151.449.532	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		95.969.347.122	86.421.006.788

Bình Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2019


 Phạm Thị Hiếu
 Người lập


 Nguyễn Hữu Thạch
 Kế toán trưởng


 Võ Thanh Tài
 Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

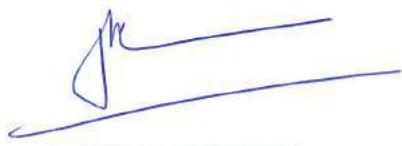
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	76.587.187.753	61.576.329.647
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		76.587.187.753	61.576.329.647
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	51.868.634.771	40.824.566.463
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.718.552.982	20.751.763.184
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.232.877.533	716.214.607
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	2.248.466.054	1.210.666.387
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.488.916.398	7.136.475.025
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.214.048.063	13.120.836.379
11. Thu nhập khác	31	VI.6	648.975.637	1.512.948.324
12. Chi phí khác	32	VI.7	343.256.533	357.675.177
13. Lợi nhuận khác	40		305.719.104	1.155.273.147
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.519.767.167	14.276.109.526
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	3.400.414.776	2.909.843.911
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.119.352.391	11.366.265.615
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.848	1.601
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	1.848	1.601

Bình Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2019


Phạm Thị Hiếu
Người lập

Nguyễn Hữu Thạch
Kế toán trưởngVõ Thành Tài
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.519.767.167	14.276.109.526
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7;V.8	3.502.912.424	3.806.535.973
- Các khoản dự phòng	03	V.18	149.467.447	149.467.440
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(1.228.406.251)	(1.322.545.844)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.943.740.787	16.909.567.095
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.479.091.699	13.821.151.526
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.931.262.357	1.854.968.728
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.372.452.614	(4.141.715.974)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		128.371.403	(336.468.384)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(3.279.573.786)	(2.219.085.926)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(1.862.997.980)	(1.571.065.914)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		28.712.347.094	24.317.351.151
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9;VII	-	(10.566.608.418)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	846.099.090
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.228.406.251	476.446.754
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.228.406.251	(9.244.062.574)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

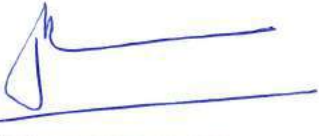
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16;V.19	(8.985.667.500)	(9.020.387.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.985.667.500)	(9.020.387.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		20.955.085.845	6.052.901.077
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	19.230.689.485	13.177.788.408
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	40.185.775.330	19.230.689.485

Bình Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2019

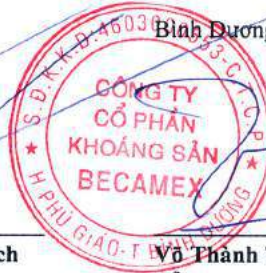


Phạm Thị Hiếu
Người lập



Nguyễn Hữu Thạch
Kế toán trưởng



Võ Thành Tài
Tổng Giám đốc


C.P. * 5/16

15-C. T. Y. C. U. H. A. T. U. V. C. 18/02

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là khai thác, sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác khoáng sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 69 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 69 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tài sản cố định.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 11
Máy móc và thiết bị	02 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền khai thác khoáng sản

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã xây dựng được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến thời hạn theo giấy phép (có thể được điều chỉnh sản lượng theo thực tế hoặc gia hạn thời gian giấy phép). Chi phí này được khấu hao theo sản lượng khai thác thực tế trong năm.

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá,... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Từ ngày 31 tháng 12 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

044
ÔNG
NHỊP
TOÁN
18
T.T

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là dự phòng cho việc cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác khoáng sản. Khoản dự phòng này được trích theo số tiền ký quỹ mà Quý bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương đã thông báo, chi phí này được trích theo phương pháp đường thẳng suốt thời gian khai thác của Công ty. Khi cải tạo, phục hồi môi trường xong, khoản dự phòng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

815-6
TY
HỮU
TƯ
C
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	539.921.299	618.184.366
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.145.854.031	1.112.505.119
Các khoản tương đương tiền ^(*)	37.500.000.000	17.500.000.000
Cộng	<u>40.185.775.330</u>	<u>19.230.689.485</u>

^(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>25.465.556.283</i>	<i>33.397.919.128</i>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	5.558.730.443	16.495.303.859
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	10.869.575.996	10.508.591.251
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	8.526.436.068	5.789.999.255
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	510.813.776	604.024.763
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>8.119.833.578</i>	<i>4.381.608.044</i>
Cộng	<u>33.585.389.861</u>	<u>37.779.527.172</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	-	8.949.000.000
Công ty Cổ Phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	-	8.949.000.000
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	1.942.874.331	1.177.123.844
Liên đoàn Bản đồ Địa chất Miền Nam	1.877.510.150	1.173.443.844
Các nhà cung cấp khác	65.364.181	3.680.000
Cộng	1.942.874.331	10.126.123.844

4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	51.405.570	-	32.301.790	-
Phải thu lãi tiền ký quỹ phục hồi môi trường	233.203.063	-	233.203.063	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	455.900	-	5.518.338	-
Cộng	285.064.533	-	271.023.191	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Tiền ký quỹ phục hồi môi trường.

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	893.880.027	-	770.850.258	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	405.416.627	-
Thành phẩm	2.083.899.107	-	5.732.774.606	-
Cộng	2.977.779.134	-	6.909.041.491	-

6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vỏ xe	80.878.797	102.886.358
Chi phí công cụ, dụng cụ	278.409.091	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	44.933.333
Cộng	359.287.888	147.819.691

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	502.085.548	819.192.220
Các chi phí trả trước dài hạn khác	4.642.497	27.375.425
Cộng	506.728.045	846.567.645

3300
 CC
 ÁCH N
 M T O
 A
 NH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	5.067.619.791	32.995.686.313	16.661.115.496	67.000.000	54.791.421.600
Số cuối năm	5.067.619.791	32.995.686.313	16.661.115.496	67.000.000	54.791.421.600
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	461.168.171	23.767.884.221	11.558.419.869	67.000.000	35.854.472.261
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.431.179.012	29.836.008.973	14.514.349.348	67.000.000	47.848.537.333
Khấu hao trong năm	503.883.168	1.288.993.378	557.526.768	-	2.350.403.314
Số cuối năm	3.935.062.180	31.125.002.351	15.071.876.116	67.000.000	50.198.940.647
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.636.440.779	3.159.677.340	2.146.766.148	-	6.942.884.267
Số cuối năm	1.132.557.611	1.870.683.962	1.589.239.380	-	4.592.480.953
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền khai thác khoáng sản	Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	7.208.744.438	2.822.181.901	185.000.000	10.215.926.339
Số cuối năm	7.208.744.438	2.822.181.901	185.000.000	10.215.926.339
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.208.744.438	2.822.181.901	-	10.030.926.339
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	6.079.360.324	2.822.181.901	63.465.267	8.965.007.492
Khấu hao trong năm	1.129.384.114	-	23.124.996	1.152.509.110
Số cuối năm	7.208.744.438	2.822.181.901	86.590.263	10.117.516.602
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.129.384.114	-	121.534.733	1.250.918.847
Số cuối năm	-	-	98.409.737	98.409.737
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

441
NG
HIỆA
ẢNH
&
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá**

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Công ty chỉ bao gồm 03 căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc dự án Uni Town tọa lạc tại Khu 3, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>472.936.000</i>	<i>970.200</i>
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	471.000.000	-
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	1.936.000	970.200
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>7.339.614.219</i>	<i>3.081.704.047</i>
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất Mỏ Nam Bộ - Micco	423.310.635	387.797.146
Công ty TNHH MTV Phụng Tân Tiến	2.281.885.512	912.588.854
Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại Mạnh Cường	641.994.100	454.027.200
Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Xăng dầu Thành Lợi	1.392.476.800	244.363.218
Hợp tác xã Vận tải - Xây dựng và Cầu đường Thanh Long	427.518.008	321.303.076
Các nhà cung cấp khác	2.172.429.164	761.624.553
Cộng	<u>7.812.550.219</u>	<u>3.082.674.247</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Phước Trường	80.647.492	115.689.092
Công ty TNHH Xây dựng Vĩnh Phát	13.883.704	38.620.319
Công ty Cổ phần Thủy điện Minh Tân	59.534.860	-
Công ty Cổ phần Thương mại Tư vấn Thiết kế Xây dựng Phúc Nguyên	55.180.820	-
Các khách hàng khác	126.063.074	38.030.601
Cộng	<u>335.309.950</u>	<u>192.340.012</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEXĐịa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	452.319.715	-	3.557.965.659	(3.366.130.676)	644.154.698	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.149.628.001	-	3.400.414.776	(3.279.573.786)	1.270.468.991	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	107.014.391	156.662.945	(156.662.945)	-	107.014.391
Thuế tài nguyên	264.262.720	-	4.414.291.368	(2.894.954.844)	1.783.599.244	-
Tiền thuế đất	-	-	677.361.391	(677.361.391)	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	427.790.349	914.970.408	(850.224.191)	-	363.044.132
Cộng	1.866.210.436	534.804.740	13.124.666.547	(11.227.907.833)	3.698.222.933	470.058.523

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.519.767.167	14.276.109.526
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	564.806.714	492.117.881
- Các khoản điều chỉnh giảm	(82.500.000)	(219.007.851)
Thu nhập tính thuế	17.002.073.881	14.549.219.556
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.400.414.776	2.909.843.911

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Theo Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên của Bộ Tài chính, sản lượng và giá tính thuế tài nguyên được xác định như sau:

- Sản lượng tài nguyên tính thuế được xác định theo sản lượng từng loại tài nguyên có cùng cấp độ, chất lượng, giá trị thương mại như nhau hoặc quy ra sản lượng của loại tài nguyên có sản lượng bán ra lớn nhất để làm căn cứ xác định sản lượng tính thuế cho toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong năm.
- Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên có cùng phẩm cấp, chất lượng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và được áp dụng cho toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong tháng.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hiện tại, Công ty đang tạm tính và kê khai thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá, sỏi như sau:

- Sản lượng tài nguyên tính thuế được xác định theo sản lượng từng loại tài nguyên có cùng cấp độ, chất lượng, giá trị thương mại như nhau. Đơn vị sản lượng tài nguyên tính thuế được công ty áp dụng là khối lượng m³ đá nguyên khối.
- Giá tính thuế tài nguyên: áp dụng đơn giá cao hơn giữa đơn giá tính thuế của UBND tỉnh Bình Dương quy định theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 và đơn giá bán bình quân trong tháng.

Công ty đang xúc tiến làm việc với Cơ quan thuế để thống nhất phương pháp tính thuế tài nguyên phù hợp với thực tế của đơn vị mình và qui định hiện hành. Vì vậy, số thuế tài nguyên được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi sau khi Công ty thống nhất với Cơ quan thuế về phương pháp tính thuế tài nguyên.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 565.315,8 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 350, 351, tờ bản đồ số 71, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương với mức 1.173 VND/m² theo quy định tại Thông báo số 6409/TB-CT ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Cục thuế tỉnh Bình Dương.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ	209.735.779	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	37.500.000	37.500.000
Cộng	247.235.779	37.500.000

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	8.984.506	8.922.398
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	752.651.576	685.362.646
Cổ tức phải trả	27.832.500	13.500.000
Thù lao Hội đồng quản trị	360.000.000	283.762.968
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	165.284.828	159.583.636
Cộng	1.314.753.410	1.151.131.648

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	657.765.511	2.291.329.075	(1.492.966.652)	1.456.127.934
Quỹ phúc lợi	-	313.200.000	(313.200.000)	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	56.831.328	(56.831.328)	-
Cộng	657.765.511	2.661.360.403	(1.862.997.980)	1.456.127.934



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí cải tạo phục hồi môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.894.104.953	1.744.637.513
Tăng do trích lập	149.467.447	149.467.440
Số cuối năm	<u>2.043.572.400</u>	<u>1.894.104.953</u>

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000	4.878.966.002	10.306.986.199	75.185.952.201
Lợi nhuận trong năm	-	-	11.366.265.615	11.366.265.615
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	(1.068.313.626)	(1.068.313.626)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>60.000.000.000</u>	<u>4.878.966.002</u>	<u>11.604.938.188</u>	<u>76.483.904.190</u>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	4.878.966.002	11.604.938.188	76.483.904.190
Lợi nhuận trong năm	-	-	13.119.352.391	13.119.352.391
Trích lập các quỹ trong năm	-	1.136.626.562	(3.797.986.965)	(2.661.360.403)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>60.000.000.000</u>	<u>6.015.592.564</u>	<u>11.926.303.614</u>	<u>77.941.896.178</u>

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	44.796.000.000	44.796.000.000
Các cổ đông khác	15.204.000.000	15.204.000.000
Cộng	<u>60.000.000.000</u>	<u>60.000.000.000</u>

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.000.000	6.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.000.000	6.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông (15% vốn điều lệ)	9.000.000.000	-	9.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	1.136.626.562	-	1.136.626.562
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế)	1.704.939.842	1.068.313.626	636.626.216
• Trích thưởng Ban điều hành (0,5% lợi nhuận sau thuế)	56.831.328	-	56.831.328

Ngoài ra, Công ty cũng tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ Lợi nhuận sau thuế năm 2018 với số tiền 1.967.902.859 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Doanh thu của thành phẩm đã tiêu thụ.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	1.151.793.000	275.608.810
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	4.733.158.874	4.380.477.593
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	20.293.537.620	19.566.443.420
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	22.573.016.016	23.425.450.378

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.228.406.251	476.446.754
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.471.282	6.564.790
Lãi tiền ký quỹ phục hồi môi trường	-	233.203.063
Cộng	1.232.877.533	716.214.607

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuê ngoài vận chuyển tiêu thụ đá khai thác	2.171.177.554	1.210.666.387
Các chi phí khác	77.288.500	-
Cộng	<u>2.248.466.054</u>	<u>1.210.666.387</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.854.988.754	4.702.190.711
Chi phí vật liệu quản lý	23.124.996	23.124.996
Chi phí đồ dùng văn phòng	35.159.092	40.395.459
Chi phí khấu hao tài sản cố định	356.603.868	316.108.084
Thuế, phí và lệ phí	70.137.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.100.811.901	767.248.572
Các chi phí khác	1.048.090.787	1.284.407.203
Cộng	<u>7.488.916.398</u>	<u>7.136.475.025</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	846.099.090
Thu nhập từ bán điện	343.015.663	357.281.945
Thu nhập từ cho thuê tài sản	304.455.720	209.090.908
Thu nhập khác	1.504.254	100.476.381
Cộng	<u>648.975.637</u>	<u>1.512.948.324</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn tiền điện	343.015.663	357.281.945
Chi phí khác	240.870	393.232
Cộng	<u>343.256.533</u>	<u>357.675.177</u>

8. Lãi trên cổ phiếu**Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.119.352.391	11.366.265.615
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.967.902.859)	(1.704.939.842)
Trích thưởng Ban điều hành	(65.596.762)	(56.831.328)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	11.085.852.770	9.604.494.445
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.848</u>	<u>1.601</u>

8a. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

1815-C
TY
HỮU
VÀ TỰ
C
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.553.055.185	15.481.762.578
Chi phí nhân công	10.063.159.848	9.636.323.607
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.502.912.424	3.806.535.973
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.896.323.622	12.546.465.020
Chi phí khác	6.536.274.018	5.956.633.089
Cộng	<u>57.551.725.097</u>	<u>47.427.720.267</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ngày 09 tháng 10 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định số 2609/QĐ-UBND, thay thế Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2014 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex. Theo đó tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty phải nộp cho trữ lượng khoáng sản đã khai thác trước đây từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 8.122.769.899 VND (tăng 3.249.106.819 VND so với Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2014).

Ngày 20 tháng 01 năm 2014 Công ty cùng các công ty khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương đã gửi văn bản đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị không truy thu tiền cấp quyền khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường kèm theo Công văn số 723/TTg-KTN ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc tháo gỡ một số vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã ban hành Công văn số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09 tháng 7 năm 2014 về hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Theo đó, quyết định chưa thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Do vậy, Công ty chưa ghi nhận tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 trong Báo cáo tài chính.

Ngày 12 tháng 9 năm 2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo, kiến nghị lên Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, miễn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác trong giai đoạn trên. Hiện tại, Ủy ban thường vụ Quốc hội vẫn chưa có quyết định chính thức về việc này.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



PHỤ LỤC

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.162.629.700	1.124.394.791
Tiền thưởng	365.500.678	323.607.614
Cộng	<u>1.528.130.378</u>	<u>1.448.002.405</u>

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác**Mối quan hệ**

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	Công ty liên kết của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex		
Cho thuê máy nghiền đá	90.909.090	109.090.908
Chia cổ tức	6.719.400.000	6.719.400.000
Mua dịch vụ thi công	-	169.502.622
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình		
Cung cấp điện năng	39.734.908	77.420.210
Cho thuê tài sản	213.546.630	100.000.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương		
Chia cổ tức	650.563.500	650.563.500
Trả trước tiền mua tài sản	-	8.949.000.000
Mua bất động sản	8.583.892.372	-



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật		
Phí cầu đường	3.272.728	3.272.728
Công ty TNHH MTV Khách sạn Becamex		
Mua dịch vụ	-	45.130.000
Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế		
Phí khám sức khỏe	61.174.000	64.602.800
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương		
Phí xử lý chất thải	9.632.000	11.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất đá và trong một khu vực địa lý là khu vực miền Nam Việt Nam.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2019

Phạm Thị Hiếu
Người lập biểu

Nguyễn Hữu Thạch
Kế toán trưởng

Võ Thành Tài
Tổng Giám đốc

